TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số 01/2017/KDTM-ST Ngày 06/10/2017 *V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thế chấp tài sản*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK -TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Công.
- Ông Nguyễn Thế Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 06/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK; xét xử công khai sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2017/TLST-KDTM ngày 29/6/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST-KDTM ngày 28/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐXXST-KDTM ngày 19/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng DKTC; có trụ sở tại phường C, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng DKTC: Ông Nguyễn N là cán bộ xử lý nợ, Phòng kinh doanh Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình; là người đại diện theo ủy quyền lại (Giấy ủy quyền ngày 29/5/2017); có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn T sinh năm 1981, là chủ Doanh nghiệp tư nhân M; địa chỉ xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2017, được bổ sung tại bản tự khai ngày 18/9/2017 và bảng kê trả nợ gốc lãi ngày 05/10/2017 cũng như tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn là ông N trình bày: Ngày 15/6/2011 Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình và bà Nguyễn T là Giám đốc Doanh nghiệp tư nhận (DNTN) M ký hợp đồng tín dụng số 7870/GPD-NB/HĐ với nội dung, bên cho vay là Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình, bên vay là DNTN M, số tiền vay là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng chẵn), thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, lãi suất kỳ đầu tiên là 26%/năm, mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán tiền mua xe ô tô Toyota Lexus GX460, tiền lãi được trả vào ngày 15 hằng tháng bắt đầu từ ngày 15/7/2011, tiền gốc được trả hằng quý bắt đầu từ ngày 15/9/2011. Để đảm bảo cho

nghĩa vụ trả nợ của bên vay, DNTN M có thế chấp cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Toyota Lexus GX460, biểm kiểm soát 35A đăng ký mang tên DNTN M. Căn cứ hợp đồng tín dụng ngày 15/6/2011 bà T đã ký khế ước nhận nợ số 7870/2011/GDP-NB/KƯ với số tiền là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng chẵn). Sau khi khoản nợ đến hạn thanh toán nhưng bà T không thực hiện đúng cam kết, cán bộ Ngân hàng đã tiến hành việc đôn đốc thu hồi nợ nhiều lần, bà T cũng đã có nhiều cam kết thanh toán nợ, tuy nhiên bà T liên tiếp vi phạm các cam kết và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Về việc trả nợ, số tiền gốc mà DNTN M đã trả tính đến ngày 21/8/2015 là 910.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại chưa trả là 1.090.000.000 đồng. Về tiền lãi phải trả, tính từ ngày 15/9/2011 đến ngày 06/10/2017, tổng số tiền lãi mà DNTN M phải trả là 2.174.234.145, với mức lãi suất liên tục được điều chỉnh theo thời gian và theo quy định của Ngân hàng; mức lãi suất và số tiền lãi suất được tính tự động trong hệ thống phần mềm (T24) của hệ thống Ngân hàng DKTC, số tiền lãi mà DNTN M đã trả là 1.053.234.145 đồng, số tiền lãi còn lại chưa trả tính đến ngày 06/10/2017 là 1.121.000.000 đồng. Hiện dư nợ của bà T đối với Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình tính đến ngày 06/10/2017 tiền gốc vay là 1.090.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.121.000.000 đồng. Vì vậy, Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình, yêu cầu bà T phải trả cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình tổng cả tiền gốc và tiền lãi là 2.211.000.000 đồng và đề nghị xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Toyota Lexus GX460, biểm kiểm soát 35Amang tên DNTN M để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của bà T đối với Ngân hàng.

Về phía bị đơn là bà T: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, hợp lệ; nhưng bà T là chủ DNTN M đều vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đối với vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước khi xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 317, khoản 1 Điều 318, khoản 6 Điều 320, khoản 5 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử, buộc bà T phải trả cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình tổng tiền gốc và tiền lãi là 2.211.000.000 đồng và buộc bà T có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp là xe ô tô Toyota Lexus GX460, biểm kiểm soát 35A cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình, để xử lý khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm mà bà T không thực hiện. Ngân hàng DKTC có quyền yêu cầu bà T giao tài sản đó cho mình để xử lý khi bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp thì Ngân hàng DKTC có quyền đề

nghị Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định và thi hành bản án phần tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

Ngân hàng DKTC khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà T là chủ DNTN M, đây là loại tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc khơi kiện của Ngân hàng DKTC là đúng. Tại giấy đăng ký kinh doanh của DNTN M và sổ hộ khẩu gia đình của bà T thì DNTN M và bà T đều có địa chỉ tại xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện YK thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị đơn là bà T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là bà T.

Về quan hệ vay tài sản: Theo đơn khởi kiện và chứng cứ của Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình cung cấp gồm "Bản sao hợp đồng tín dụng số 7870/GPD-NB/2011/HĐ ngày 15/6/2011 được ký giữa bên cho vay là Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình và bên vay là DNTN M; bản sao khế ước nhận nợ số 7870/2011/GPD-NB/KƯ ngày 15/6/2011"; thể hiện 15/6/2011 DNTN M có vay của Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình, số tiền là 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần vào ngày 15 hằng tháng, lãi suất kỳ đầu tiên (theo khế ước nhận nợ) là 26%/năm. Nên có đủ cơ sở khẳng định ngày 15/6/2011 DNTN M có vay của Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình số tiền là 2.000.000.000 đồng và DNTN M đã nhận đủ số tiền đã vay.

Về nghĩa vụ trả nợ:

Đối với tiền vay: Theo nội dụng của hợp đồng tín dụng, thời hạn vay là 36 tháng, như vậy thời hạn DNTN M phải trả hết số tiền vay và tiền lãi cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình là ngày 15/6/2014. Tại thông báo nợ quá hạn ngày 08/01/2016 của Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình cho bên nhận thông báo là DNTN M do bà T là Giám đốc đã ký và đóng dấu vào thông báo, với nội dung của thông báo là số tiền nợ gốc quá hạn là 1.090.000 đồng và theo bảng kê trả nợ gốc lãi ngày 05/10/2017 của Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình, thì tính đến ngày 21/8/2015 DNTN M đã trả được 910.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, số tiền vay mà DNTN M chưa trả cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình là 1.090.000 đồng.

Đối với tiền lãi: Theo bản tự khai của Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình, bảng kê trả nợ gốc lãi ngày 05/10/2017 kèm theo bản kê khai chi tiết, thì tổng tiền lãi mà DNTN M phải trả cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình, tính từ ngày vay đến đến hết ngày 06/10/2017 là 2.174.234.145 đồng; số tiền lãi DNTN M đã trả là 1.053.234.145 đồng, số tiền lãi chưa trả là 1.121.000.000 đồng. Toàn bộ tiền lãi và mức lãi suất, theo đại diện cho Ngân hàng trình bày là được tính tự động trên hệ thống

phần mềm (T24) của Ngân hàng DKTC; Ngân hàng cam đoan và xin chịu trách nhiệm về mức lãi, số tiền lãi, số tiền lãi đã trả và số tiền lãi chưa trả như yêu cầu trên là đúng.

Như vậy, tổng cả tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 06/10/2017 mà Ngân hàng DKTC yêu cầu bà T là chủ DNTN M phải trả cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình là 2.211.000.000 đồng. Do bà T không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên tòa, nên bà T phải tự chịu trách nhiệm về việc không chứng minh cho quyền lợi của mình. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng DKTC, buộc bà T là chủ DNTN M phải trả tiếp cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình với số tổng số tiền là 2.211.000.000 đồng, trong đó tiền vay là 1.090.000.000 đồng và tiền lãi là 1.121.000.000 đồng.

Về thế chấp tài sản: DNTN M đã dùng tài sản của mình là xe ô tô Toyota Lexus GX460, biểm kiểm soát 35Ađăng ký mang tên DNTN M, để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình. Việc thế chấp tài sản đã được các bên lập tại hợp đồng số 8347/2011/HTTVV/GPD-NB có chữ ký và đóng dấu của bên thế chấp và bên nhận thế chấp, trong đó ghi rõ quyền và nghĩa vụ của các bên; các bên đã đăng ký giao dịch bảo đảm với Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản thành phố Hà Nội và được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/6/2011. Như vậy, việc thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của DNTN M với Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình là hợp pháp. Nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng DKTC, buộc bà T có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp là xe ô tô Toyota Lexus GX460, biểm kiểm soát 35A đăng ký mang tên DNTN M cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình để xử lý khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm mà bà T không thực hiện.

Về án phí: Bà T phải trả cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình tổng số tiền là 2.211.000.000 đồng, nên phải nộp 76.220.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Điều 317, khoản 1 Điều 318, khoản 6 Điều 320, các khoản 5 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng DKTC, buộc bà Nguyễn T là chủ Doanh nghiệp tư nhân M phải trả cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình, số tiền như sau:

- Tiền gốc vay là: 1.090.000.000 đồng.
- Tiền lãi vay là: 1.121.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng DKTC thì lãi suất mà bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng DKTC.

2.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng DKTC, buộc bà Nguyễn T có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp là xe ô tô Toyota Lexus GX460, biểm kiểm soát 35A đăng ký mang tên DNTN M cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình để xử lý khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm mà bà T không thực hiện. Ngân hàng DKTC có quyền yêu cầu bà T giao tài sản đó cho mình để xử lý khi bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp, thì Ngân hàng DKTC có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định và thi hành bản án phần tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn T phải nộp 76.220.000 đồng (bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng DKTC chi nhánh Ninh Bình số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.324.000 đồng, theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001701 ngày 23/6/2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện YK.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có tuyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Yên Khánh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ